

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

MAI THỊ QUỲNH NGA

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG
TẠO
CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở
QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Mã số: 60.14.01.01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2017

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. NGUYỄN THÀNH VINH**

Phản biện 1: **TS. HOÀNG TRUNG HỌC**

Phản biện 2: **PGS. TS. PHẠM VĂN THUẬN**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ họp tại

Học viện Quản lý Giáo dục

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 12 năm 2017

**CÓ THỂ TÌM HIỂU LUẬN VĂN TẠI THƯ VIỆN
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục là cách thức cơ bản để con người và xã hội loài người phát triển. Vai trò của giáo dục được khẳng định bởi nguồn nhân lực do giáo dục góp phần tạo nên. Đó là những con người có kiến thức, có các phẩm chất năng động, thích ứng với sự phát triển xã hội, đồng thời phát huy được truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Học sinh khi tham gia vào đời sống học đường, các em đồng thời thực hiện nhiều hoạt động khác nhau gắn liền với đời sống học đường của học sinh. Các hoạt động vừa phải phù hợp đặc điểm chung của lứa tuổi sẽ tạo cơ hội để học sinh phát triển năng lực cá nhân. Giáo dục nhà trường chỉ thực hiện có hiệu quả khi nó được tổ chức bởi những hoạt động phù hợp với các hoạt động cơ bản của học sinh. Đây là lý do khiến giáo dục không thể bó hẹp trong không gian lớp học mà phải mở rộng trong các không gian đa dạng khác với các hoạt động tương ứng. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là một là một trong những hoạt động đặc trưng trong quá trình giáo dục hiện nay ở các trường tiểu học. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo có vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục.

Thực tiễn đã chứng minh rằng, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách phát triển toàn diện cho học sinh tiểu học. Chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng giáo dục tiểu học nói riêng hiện nay còn nhiều bất cập so với yêu cầu của xã hội. Chất lượng giáo dục thời gian qua được đánh giá chủ yếu bằng chất lượng dạy các môn văn hóa, sự phát triển phẩm chất và các năng lực ở học sinh chưa được chú ý đúng mức. Từ đó thì việc tổ chức, triển khai chương trình trải nghiệm sáng tạo cho các trường phổ thông nói chung và trường tiểu học nói riêng vẫn chưa được chú trọng, chưa được quan tâm

đúng mức, việc quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động này còn nhiều bất cập, hình thức tổ chức còn đơn điệu, quy trình và cách thức tổ chức còn hạn chế, chưa phát huy vai trò tác dụng trong việc hình thành những phẩm chất nhân cách toàn diện của học sinh. Do đó chất lượng và hiệu quả của các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các trường tiểu học còn chưa cao.

Mục tiêu của cấp tiểu học là “*giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành*”[22].

Nhận thấy tầm quan trọng của việc tổ chức cho học sinh được học thông qua trải nghiệm nên đã chủ động nghiên cứu nhiều tài liệu và mạnh dạn tham mưu cho lãnh đạo đổi mới các hoạt động giáo dục trong nhà trường, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, vừa làm vừa học, nghiên cứu lí luận của hoạt động trải nghiệm sáng tạo áp dụng vào thực tế nhà trường.

Xuất phát từ lý do trên, tôi quyết định chọn nghiên cứu và thực hiện đề tài “***Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh các trường tiểu học ở quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội***”.

2. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu cơ sở lý luận làm tiền đề nghiên cứu thực trạng và đề xuất những biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở một số trường tiểu học trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội, góp phần nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu, nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong tiểu học.

- Nghiên cứu thực trạng quản lý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở một số trường tiểu học trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Đề xuất biện pháp quản lý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội.

4. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý, chỉ đạo các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở các trường tiểu học trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội.

4.2. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo tại trường tiểu học.

5. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu công tác quản lý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các trường tiểu học trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội (Trường TH Lý Thái Tổ, Trường TH Trung Hòa, Trường TH Trung Yên, Trường TH Yên Hòa, Trường TH Nguyễn Siêu) trong 3 năm học gần đây (từ năm học 2014 2015 đến năm học 2016 - 2017).

6. Giả thuyết khoa học

Trong những năm qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo đã được triển khai tại các nhà trường, tuy nhiên công tác quản lý hoạt động này chưa đồng bộ, khoa học, do vậy chất lượng hoạt động chưa cao. Nếu đề xuất được các biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo hợp lý và vận dụng các biện pháp một cách linh hoạt thì sẽ nâng cao hiệu quả của hoạt động trải nghiệm sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của các trường tiểu học trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1 Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.3. Phương pháp bổ trợ

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và khuyến nghị, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung luận văn được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh trong trường tiểu học.

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở các trường tiểu học trong quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh ở các trường tiểu học quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài

“Giáo dục trải nghiệm” được thực sự đưa vào giáo dục hiện đại từ những năm đầu của thế kỷ 20. Tại Mỹ, năm 1902, “Câu lạc bộ trồng ngô” đầu tiên dành cho trẻ em được thành lập, CLB có mục đích dạy các học sinh thực hành trồng ngô, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp thông qua các công việc nhà nông thực tế.

Tại Anh, năm 1907, một Trung tướng trong quân đội Anh đã tổ chức một cuộc cắm trại hướng đạo đầu tiên. Hoạt động này sau phát triển thành phong trào Hướng đạo sinh rộng khắp toàn cầu. Hướng đạo là một loại hình “Giáo dục trải nghiệm”, chú ý đặc biệt vào các hoạt động thực hành ngoài trời, bao gồm: cắm trại, kỹ năng sống trong rừng, kỹ năng sinh tồn, lửa trại, các trò chơi tập thể và các môn thể thao.

Cho đến năm 1977, với sự thành lập của “Hiệp hội Giáo dục trải nghiệm” (Association for Experiential Education – AEE), “Giáo dục trải nghiệm” đã chính thức được thừa nhận bằng văn bản và được tuyên bố rộng rãi.

“Giáo dục trải nghiệm” bước thêm một bước tiến mạnh mẽ hơn khi vào năm 2002, tại Hội nghị thượng đỉnh Liên hiệp quốc về Phát triển bền vững, chương trình “Dạy và học vì một tương lai bền vững” đã được UNESCO thông qua, trong đó có học phần quan trọng về “Giáo dục trải nghiệm” được giới thiệu, phổ biến và phát triển sâu rộng.

1.1.2. Những nghiên cứu ở Việt Nam

Ở Việt Nam, trải nghiệm sáng tạo (TNST) là một hình thức giáo dục được các nhà giáo dục quan tâm bởi đó là nhu cầu không thể thiếu của mọi lứa tuổi. Trong thực tiễn quá trình dạy học ở tiểu học, TNST đã được sử dụng như một hình thức dạy học hữu hiệu ở hầu hết các môn học và trong mọi hoạt động giáo dục khác. Đã có nhiều tài liệu, nhiều công trình nghiên cứu đến vấn đề tổ chức các hoạt động TNST và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các trường phổ thông như: *"Tổ chức hoạt động vui chơi ở tiểu học nhằm phát triển tâm lực, trí tuệ và thể lực cho học sinh"* do tác giả Hà Nhật Thăng (chủ biên); Tác giả Bùi Ngọc Diệp với bài viết *"Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông"*, đã khẳng định mục đích của hoạt động trải nghiệm sáng tạo

(HĐTNST) là nhằm định hướng, tạo điều kiện cho học sinh quan sát, suy nghĩ và tham gia các hoạt động thực tiễn, qua đó tổ chức khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho các em tích cực nghiên cứu, tìm ra những giải pháp mới, sáng tạo những cái mới trên cơ sở kiến thức đã học trong nhà trường và những gì đã trải qua trong thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức, phẩm chất, kỹ năng sống và năng lực cho học sinh; Tác giả Giang Thị Khuyên với nghiên cứu: "*Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường Tiểu học miền núi huyện Mai Sơn - Sơn La*", đã khẳng định vai trò quan trọng của việc tổ chức HĐGDNGLL đối với việc nâng cao chất lượng trường Tiểu học miền núi như: bồi dưỡng nhận thức, năng lực cho đội ngũ GV; cải tiến công tác quản lý, hướng dẫn HĐGDNGLL; phối hợp các lực lượng tham gia...

1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài nghiên cứu

1.2.1. Quản lý

Quản lý là một quá trình tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý trong một tổ chức, nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích đã đề ra

1.2.2. Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục là quá trình tác động có định hướng của nhà quản lý giáo dục trong việc vận dụng những nguyên lý, phương pháp chung nhất của khoa học quản lý vào lĩnh vực giáo dục, nhằm đạt được những mục tiêu giáo dục đã đề ra. Những tác động đó, thực chất là những tác động khoa học đến nhà trường, làm cho nhà trường tổ chức một cách khoa học có kế hoạch trong quá trình dạy học, giáo dục theo mục tiêu đào tạo của cấp học, bậc học.

1.2.3. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường là thực hiện đường lối giáo dục của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình tức là đưa nhà trường vận hành theo nguyên lý giáo dục, để tiến tới mục tiêu giáo dục mục tiêu đào tạo đối với ngành giáo dục, với thế hệ trẻ và từng học sinh

1.2.4. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường cần được hiểu là hoạt động có động cơ, có đối tượng để chiếm lĩnh, được tổ chức bằng các việc làm cụ thể của học sinh, được thực hiện trong thực tế, được sự định hướng, hướng dẫn của nhà trường. Đối tượng để trải nghiệm nằm trong thực tiễn. Qua trải nghiệm thực tiễn, học sinh có được kiến thức, kỹ năng, tình cảm và ý chí nhất định. Sự sáng tạo sẽ có được khi phải giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn phải vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để giải quyết vấn đề, ứng dụng trong tình huống mới, không theo chuẩn đã có, hoặc nhận biết được vấn đề trong các tình huống tương tự, độc lập nhận ra chức năng mới của đối tượng, tìm kiếm và phân tích được các yếu tố của đối tượng trong các mối tương quan của nó, hay độc lập tìm kiếm ra giải pháp thay thế và kết hợp được các phương pháp đã biết để đưa ra hướng giải quyết mới cho một vấn đề.

1.2.5. Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Quản lý hoạt động TNST của HS trong trường phổ thông về thực chất là quản lý mục tiêu, nội dung chương trình, quản lý phương pháp và các hình thức tổ chức hoạt động TNST, tạo điều kiện về nguồn lực (con người, kinh phí, thời gian, các điều kiện cơ sở vật chất...) để thực hiện các hoạt động này. Trọng tâm của quản lý hoạt động TNST là quản lý chất lượng các hoạt động này.

1.3. Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, yêu cầu và hình thức của các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong hoạt động ở các trường tiểu học

1.3.1. Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh TH

Mục tiêu chính của hoạt động trải nghiệm sáng tạo là: Hình thành và phát triển những phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị, kỹ năng sống và những năng lực chung cần có ở con người trong xã hội hiện đại.

1.3.2. Nội dung của hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh TH

Nội dung của hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh bao gồm nội dung trải nghiệm sáng tạo trong quá trình dạy học các môn khoa học, nội dung trải nghiệm sáng tạo ngoài giờ học các môn học.

1.3.3. Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh TH

a) *Hoạt động câu lạc bộ*

b) *Tổ chức trò chơi*

c) *Tổ chức diễn đàn*

d) *Sân khấu tương tác*

e) *Tham quan, dã ngoại*

f) *Hội thi / cuộc thi*

g) *Tổ chức sự kiện*

h) *Hoạt động giao lưu*

i) *Hoạt động chiến dịch*

k) *Hoạt động nhân đạo*

1.4. Đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học

Lứa tuổi học sinh TH là trẻ em từ 6 đến 11 tuổi. Học sinh tiểu học là một thực thể hồn nhiên, ngây thơ và trong sáng. Ở mỗi trẻ em tiềm tàng

khả năng phát triển về trí tuệ, lao động, rèn luyện và hoạt động xã hội để đạt một trình độ nhất định về lao động nghề nghiệp, về quan hệ giao lưu và chăm lo cuộc sống cá nhân, gia đình. Trẻ em ở lứa tuổi tiểu học là thực thể đang hình thành và phát triển cả về mặt sinh lý, tâm lý, xã hội các em đang từng bước gia nhập vào xã hội thế giới của mọi mối quan hệ. Do đó, học sinh tiểu học chưa đủ ý thức, chưa đủ phẩm chất và năng lực như một công dân trong xã hội, mà các em luôn cần sự bảo trợ, giúp đỡ của người lớn, của gia đình, nhà trường và xã hội.

1.5. Vai trò của giáo viên và cán bộ quản lý trong tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh

1.5.1. Vai trò của giáo viên trong tổ chức HĐTNST cho học sinh

Giáo viên là người hướng dẫn các em chủ động chiếm lĩnh tri thức, phát hiện ra ở các em những khả năng nổi trội, tham mưu cho người phụ trách để có kế hoạch bồi dưỡng, ươm mầm tài năng, thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

1.5.2. Vai trò của cán bộ quản lý trong tổ chức HĐTNST cho học sinh

Hiệu trưởng là người chỉ huy, tạo các điều kiện để tổ chức tốt các HĐTNST và cũng là người kiểm tra giám sát, đánh giá chất lượng của các hoạt động này.

Hiệu trưởng phải là người xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tổ chức có hiệu quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

1.6. Nội dung quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học

1.6.1. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh

1.6.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh

1.6.3. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh

1.6.4. Kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh

1.6.5. Quản lý về việc phối hợp các lực lượng trong thực hiện các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh TH

1.7. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh trong trường tiểu học

1.7.1. Yếu tố chủ quan

- Nhận thức của của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.
- Năng lực quản lý, tổ chức, lãnh đạo của Hiệu trưởng
- Năng lực của người tổ chức HĐTNST cho học sinh.

1.7.2. Các yếu tố khách quan

- Điều kiện CSVC, kỹ thuật, tài chính phục vụ cho HĐTNST.
- Sự phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường trong việc tham gia tổ chức HĐTNST cho học sinh

Tiểu kết chương 1

Hoạt động TNST là bộ phận của quá trình giáo dục trong nhà trường, là sự tiếp nối hoạt động dạy trên lớp, có vai trò quan trọng trong việc tạo nên

sản phẩm đáp ứng mục tiêu GD trong thời kỳ hội nhập. Trước xu thế hội nhập, GD phải đào tạo nên những con người mới có được những phẩm chất đáp ứng với nền kinh tế tri thức, HĐTNST là con đường gắn lý thuyết với thực hành, gắn nhà trường với xã hội và gia đình, là con đường rèn luyện kỹ năng, hành vi cho HS tạo nên sự phát triển hài hoà, cân đối trong nhân cách của người học.

Quản lý HĐTNST bao gồm: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra đánh giá thực hiện HĐTNST. Để thực hiện tốt hoạt động này hiệu trưởng và người quản lý phải thấy được những tác động, mối quan hệ của các yếu tố ảnh hưởng như: trình độ năng lực của CBGV, học sinh trong nhà trường, sự phối kết hợp giữa các tổ chức trong và ngoài nhà trường, điều kiện kinh tế, văn hóa, sự quan tâm của các cấp để thực hiện tốt HĐTNST.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRONG QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát về hoạt động khảo sát

2.2. Thực trạng về giáo dục tiểu học ở Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2.2.1. Vị trí địa lý, kinh tế - xã hội quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2.2.2. Khái quát về giáo dục Tiểu học Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quận Cầu Giấy có 19 trường Tiểu học. Mạng lưới các trường Tiểu học được phân bố hợp lý trên địa bàn quận đảm bảo cho học sinh không phải đi học quá xa và đáp ứng được với nhu cầu học tập của học sinh.

* Về đặc điểm đội ngũ CBQL, GV và HS của các trường Tiểu học trên địa bàn quận Cầu Giấy

Bảng 2.1: Đặc điểm đội ngũ CBQL, GV, HS các trường tiểu học

T T	Trường	Số lớp	Số hs	Số hs/ lớp	Số GV				Số CBQL			
					CD	ĐH	Trên ĐH	Tổng	C Đ	Đ H	Trên ĐH	Tổng
1	TH An Hòa	13	493	38	19	27	0	49	0	3	0	3
2	TH Dịch Vọng A	54	3263	60	10	64	03	77	0	3	0	3
3	TH Dịch Vọng B	41	2424	59	7	55	0	62	0	1	2	3
4	TH Mai Dịch	29	1768	61	14	31	1	46	0	2	1	3
5	TH Nghĩa Tân	58	3385	58	21	70	6	89	0	3	0	3
6	TH Nam Trung Yên	34	1598	47	12	38	2	53	0	3	0	3
7	TH Quan Hoa	22	1294	59	05	26	03	34	0	03	0	03
8	TH Nguyễn Khả Trạc	27	1460	54	10	27	0	37	0	03	0	03
9	TH Nghĩa Đô	35	2184	62	17	39	2	58	0	1	2	3
10	TH Trung Hòa	28	1478	53	16	27	01	44	01	02		03
11	TH Trung Yên	32	1475	46	20	33	0	53	0	2	0	2
12	TH Yên Hòa	36	1705	47	18	36	0	54	0	3	0	3
13	TH Nguyễn Siêu	53	1327	25	25	63	2	90	0	3	2	5
14	TH Lý Thái Tổ	33	1171	35	0	61	1	62	0	3	0	3
15	TH Thăng Long Kismart	21	520	24	20	19	01	40	0	01	0	01
16	Nguyễn Bình Khiêm	23	619	27	21	27	3	51	0	2	1	3
17	Hermann	9	214	24	2	15	0	17	0	2	0	2
18	TH Global	09	107	12	2	17	0	19	0	2	0	2
19	TH Gateway	18	366	21	1	32	7	40	0	2	0	2
	Tổng	3277	24149		240	707	32	975	1	44	3	53

(Nguồn: Phòng GD&ĐT quận Cầu Giấy)

Bảng 2.2: Chất lượng giáo dục

TT	Trường	Số HS	Năng lực và phẩm chất		Kiến thức	
			Đạt	Chưa đạt	Hoàn thành	Chưa hoàn

						thành
1	TH An Hòa	493	493	0	493	0
2	TH Dịch Vọng A	3263	3263	0	3263	0
3	TH Dịch Vọng B	2424	2424	0	2424	0
4	TH Mai Dịch	1768	1768	0	1768	0
5	TH Nghĩa Tân	3385	3385	0	3385	0
6	TH Nam Trung Yên	1598	1598	0	1598	0
7	TH Quan Hoa	1294	1294	0	1294	0
8	TH Nguyễn Khả Trạc	1460	1460	0	1460	0
9	TH Nghĩa Đô	2184	2184	0	2184	0
10	TH Trung Hòa	1478	1478	0	1478	0
11	TH Trung Yên	1475	1475	0	1475	0
12	TH Yên Hòa	1705	1705	0	1705	0
13	TH Nguyễn Siêu	1327	1327	0	1327	0
14	TH Lý Thái tổ	1171	1171	0	1171	0
15	Th Thăng Long Kismart	520	520	0	520	0
16	Nguyễn Bình Khiêm	619	619	0	619	0
17	Hermann	214	214	0	214	0
18	TH global	107	107	0	107	0
19	TH Gateway	366	366	0	366	0

(Nguồn: Phòng GD&ĐT quận Cầu Giấy)

2.3. Thực trạng về việc hoạt động trải nghiệm sáng tạo tại các trường tiểu học Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2.3.1. Thực trạng về nhận thức của CBQL, GV, HS về hoạt động trải nghiệm sáng tạo

2.3.1.1. Thực trạng về nhận thức của CBQL, GV

a) Nhận thức về tầm quan trọng của HĐTNST

Kết quả khảo sát cho thấy: Có 48 CBGV (73.8%) cho rằng HĐTNST là rất quan trọng, 18.5% số được hỏi cho rằng quan trọng, còn 5 khách thể

(7.7%) cho rằng HĐTNST cũng bình thường như các hoạt động khác trong nhà trường và không có ai cho là không quan trọng. Kết quả này cho thấy CBGV các nhà trường đã có nhận thức tương đối tích cực về tầm quan trọng của TNST trong nhà trường và HĐTNST đã có vị trí nhất định trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

b) Nhận thức về tác dụng của việc tổ chức HĐTNST

Kết quả khảo sát cho thấy: CBGV trong các nhà trường đã nhận thấy rõ tác dụng của hoạt động TNST. Nó không chỉ tác động tới học tập mà còn tác động tới nhiều mặt của quá trình giáo dục, trong đó có nội dung HĐTNST để "Phát hiện năng khiếu của học sinh" có 84.6% cho rằng rất có tác dụng và 15.4% cho rằng ít tác dụng. Với nội dung "Chỉ để giải trí" có 53 người được hỏi (81.5%) cho rằng không có tác dụng. Các nội dung còn lại đều được GV đánh giá 100% là rất có tác dụng và cần thiết khi tổ chức HĐTNST cho học sinh trong các trường TH.

2.3.1.2. Thực trạng về nhận thức của HS về tầm quan trọng của HĐTNST

Kết quả khảo sát cho thấy: Có 138 em học sinh (92%) cho rằng HĐTNST là rất quan trọng và quan trọng, theo các em HĐTNST đã mở rộng kiến thức cho các em và thông qua HĐTNST các em có cơ hội giao lưu, học hỏi lẫn nhau, bạn bè hiểu nhau hơn, đoàn kết hơn và cảm thấy hứng thú hơn với các môn học trong nhà trường. Có 8 em (5.3%) số được hỏi cho rằng bình thường và 4 em (2.7%) cho rằng không quan trọng, khi trao đổi trực tiếp với GVCN chúng tôi biết những em này là những em có lực học yếu, vì thế khi tham gia hoạt động TNST, mặc dù các em rất thích tham gia nhưng năng lực có hạn vì thế các em không thu được kết quả gì sau giờ hoạt động ngoại khóa và từ đó các em cảm thấy tự ti và không có hứng thú với hoạt động này.

2.3.2. Thực trạng nhận thức của CBGV các nhà trường về mức độ cần thiết của các nội dung để tổ chức hoạt động TNST cho học sinh

Qua khảo sát cho thấy: CBQL và GV các trường đánh giá cao vai trò của HĐTNST cho học sinh trong quá trình giáo dục, là điều kiện quan trọng để học sinh được trải nghiệm, rèn luyện và luyện tập kiến thức đã học thông qua hoạt động TNST và qua đó HS có thể phát huy được tính chủ động tích cực trong học tập.

2.3.3. Nhận thức của CBGV các nhà trường về mức độ cần thiết và mức độ thực hiện của các hình thức tổ chức HĐTNST cho học sinh

Qua khảo sát cho thấy:

Về mức độ cần thiết: Với các hình thức tổ chức HĐTNST đã cho, 100% CBGV các nhà trường cho rằng là rất cần thiết và cần thiết, không có ý kiến đánh giá nào cho rằng không cần thiết.

- Về mức độ thực hiện: Mặc dù có nhận thức rất cao về tính cần thiết của các hình thức tổ chức HĐTNST trong các nhà trường nhưng mức độ thực hiện các hình thức này ở các nhà trường là rất thấp. Điều này đặt ra cho ngành giáo dục nói chung và các nhà trường TH quận Cầu Giấy nói riêng trong thời gian tới cần đầu tư nhiều hơn nữa kinh phí và làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm tăng cường nguồn kinh phí cho các hoạt động của các nhà trường, trong đó có HĐTNST.

2.3.4. Thực trạng kết quả bước đầu đạt được khi tổ chức HĐTNST cho học sinh trong các nhà trường

Qua khảo sát cho thấy: Với 05 mục tiêu đặt ra trong quá trình tổ chức thực hiện TNST cho học sinh được CBGV các nhà trường đánh giá khá cao về kết quả đạt được, trong đó mục tiêu "Hình thành trong HS thói quen làm việc theo nhóm, tính kỷ luật và trách nhiệm với mọi người xung quanh", được 45 thầy cô (69.2%) đánh giá học sinh đạt được ở mức độ tốt, 23.1%

cho rằng học sinh thu được kết quả khá và còn 7.7% số khách thể được hỏi cho rằng học sinh thu được kết quả không cao. Với mục tiêu "Nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh" được 64.6% số được hỏi cho rằng học sinh thu được kết quả tốt và 30.7% cho rằng là kết quả đạt được ở mức khá khi tổ chức HĐTNST cho học sinh để phát triển năng lực phẩm chất cho các em.

2.4. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo của Hiệu trưởng các trường tiểu học ở quận Cầu Giấy, Hà Nội

2.4.1. Tình hình lập kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh trong trường tiểu học quận Cầu Giấy

Kết quả khảo sát cho thấy: Việc xây dựng kế hoạch HĐTNST ở các trường TH quận Cầu Giấy chưa được quan tâm. Ở tất cả các nội dung được hỏi thì mức độ chưa bao giờ thực hiện còn chiếm tỉ lệ cao. Qua tìm hiểu, kế hoạch HĐTNST của trường không được xây dựng từ đầu năm học bởi vì chưa có sự chỉ đạo cụ thể về hoạt động một cách thường xuyên liên tục mà chỉ theo từng đợt hoạt động kèm theo chuyên đề hoặc những khi có đoàn kiểm tra của phòng, sở. Thậm chí kế hoạch chỉ là hình thức, vì vậy rất khó khăn cho việc triển khai các hoạt động, hiệu quả của HĐTNST không cao.

2.4.2. Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh ở các trường TH quận Cầu Giấy

Qua bảng khảo sát cho thấy: 6/7 nội dung của kế hoạch có từ 50.7% đến 60% số người được hỏi cho rằng các nhà trường thực hiện ở mức độ thường xuyên. Trong đó, nội dung được tiến hành thường xuyên nhất là nội dung về "phân công cụ thể công việc cho từng tổ chức, cá nhân giáo viên"

(60%). Còn lại các nội dung khác đều thực hiện ở mức trung bình, không có nội dung nào được cho là không làm.

2.4.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động TNST cho học sinh của Hiệu trưởng các trường TH quận Cầu Giấy

Kết quả khảo sát cho thấy: Ở các trường TH quận Cầu Giấy, ngay từ đầu năm học, ban giám hiệu nhà trường triển khai nhiệm vụ năm học, trong đó nêu rõ nhiệm vụ trọng tâm của năm học sau đó BGH yêu cầu các tổ, nhóm chuyên môn thảo luận, lựa chọn, thống nhất các chủ đề, các hoạt động cần tổ chức TNST cho học sinh trong năm học cho phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm của bộ, sở, ngành, nhà trường và phù hợp với năng lực của học sinh cũng như vào thời gian phù hợp.

Tuy nhiên nhìn vào kết quả khảo sát nêu trên cho thấy các nội dung chỉ đạo thực hiện ở mức thường xuyên chưa cao mới chỉ có 46.1% đến 55.4 % số thầy cô được hỏi trả lời nhà trường thường xuyên thực hiện các nội dung này, còn lại đều chưa được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên.

2.4.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động TNST cho học sinh ở các trường TH quận Cầu Giấy

Qua phân tích kết quả khảo sát cho thấy việc kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện HĐTNST của Hiệu trưởng các trường tiểu học quận Cầu Giấy có được thực hiện nhưng chưa thường xuyên. Điều này cho thấy việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện HĐTNST chưa được coi trọng, do vậy kết quả thực hiện của hoạt động này như đã phân tích ở trên là không cao.

2.5. Nhận định chung về thực trạng quản lý các hoạt động TNST cho học sinh ở các trường Tiểu học trong Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2.5.1. Những điểm mạnh

- Cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh đã có nhận thức đúng về hoạt động TNST.

- Lãnh đạo nhà trường cơ bản đã quan tâm đến HĐTNST và hoạt động này cũng đã mang lại một số kết quả tốt.

- Đã có kế hoạch tổ chức HĐTNST.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, trong đó có HĐTNST, giúp nhà trường tổ chức thành công các HĐTNST cho học sinh.

- Đã tranh thủ được sự quan tâm, tạo điều kiện, chỉ đạo sát sao của chính quyền địa phương, của Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo, của UBND đến hoạt động giáo dục nói chung và HĐTNST nói riêng.

- Nhà trường đã tổ chức nhiều hình thức HĐTNST ở nhiều môn học, liên môn khác nhau.

2.5.2. Những điểm yếu

- Năng lực quản lí, tổ chức HĐTNST của đội ngũ cán bộ quản lí nhà trường và giáo viên còn có những hạn chế, đặc biệt là kỹ năng tổ chức hoạt động và năng lực điều phối hoạt động của học sinh.

- Hình thức tổ chức HĐTNST nhìn chung còn đơn điệu, nghèo nàn, cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động thiếu thốn.

- Kế hoạch tổ chức HĐTNST còn mang tính hình thức, chưa đi sâu vào nghiên cứu hứng thú của học sinh đối với các vấn đề liên quan, xây dựng chương trình còn chưa thể hiện tính sáng tạo, cập nhật thông tin của xã hội chưa cao.

- Các điều kiện cho HĐTNST còn chưa được đầu tư thoả đáng. Chỉ đạo và giám sát HĐTNST còn chưa sát, với những giáo viên ít kinh

nghiệm chưa chỉ dẫn cho họ cụ thể, việc kiểm tra, đánh giá còn chưa được làm thường xuyên.

2.4.3. Nguyên nhân

Nhận thức của một bộ phận giáo viên về vai trò và ý nghĩa của HĐTNST trong việc hình thành và phát triển toàn diện cho HS chưa sâu sắc.

Một số GV còn thiếu nhiệt tình, ngại đổi mới, một số khác thì hạn chế về năng lực, thiếu sáng tạo trong công việc nên không đầu tư cho hoạt động.

Áp lực thực hiện nội dung chương trình GD chính khóa cao, dẫn đến ngại tổ chức HĐTNST.

Cơ chế kiểm tra, đánh giá chưa tạo động lực cho hoạt động, chưa có chế tài xử lý nếu không tổ chức hoạt động.

2.5.4. Các vấn đề cần giải quyết

- Phải nâng cao hơn nữa nhận thức của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về HĐTNST trong nhà trường.

- Chú trọng việc bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTNST của giáo viên: lập kế hoạch cụ thể, xây dựng chương trình, chuẩn bị các yếu tố phục vụ cho HĐTNST, phân công nhiệm vụ,...

- Nâng cao năng lực quản lý của cán bộ quản lý: duyệt kế hoạch, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng,... để có khả năng quản lý tốt các HĐ trong trường trong đó có HĐTNST;

- Hình thức, nội dung của các HĐTNST phải phong phú; đa dạng; phù hợp với nhu cầu tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh, yêu cầu đổi mới của xã hội, sự đổi mới phương pháp dạy học.

- Phải tạo dựng được sự phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục: gia đình - nhà trường - xã hội.

2.6. Các yếu tố tác động ảnh hưởng tới quản lý các hoạt động TNST cho học sinh ở các trường Tiểu học trong Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- Chưa có một hành lang pháp lý bắt buộc phải tổ chức HĐTNST.
- Một số giáo viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của HĐTNST nên việc tham gia là miễn cưỡng.
- Năng lực tổ chức, quản lý HĐTNST của học sinh còn hạn chế.
- Cộng đồng và cha mẹ học sinh chưa nhiệt tình trong phối hợp tổ chức HĐTNST.

Tiểu kết chương 2

Qua điều tra khảo sát, phỏng vấn, quan sát thực tế ở 5 trường tiểu học quận Cầu Giấy, gồm các đối tượng là CBQL, giáo viên, và học sinh về:

- Thực trạng nhận thức của CBQL, giáo viên và học sinh về vị trí, vai trò của HĐTNST.
- Thực trạng xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức HĐTNST ở các trường TH quận Cầu Giấy.
- Thực trạng quản lý HĐTNST (xác định mục tiêu; xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện, chỉ đạo việc phối hợp các lực lượng giáo dục; kiểm tra đánh giá kết quả HĐTNST).

Kết quả cho thấy: Hiện nay việc thực hiện HĐTNST trong các nhà trường vẫn chưa được chú trọng đúng mức, chưa được giáo viên và cán bộ quản lý quan tâm thường xuyên. Nguyên nhân là do sự nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận giáo viên và học sinh của các trường; CBQL ở các trường chưa đặt HĐTNST vào đúng vị trí dẫn đến chưa được quan tâm đúng mức.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Các nguyên tắc xây dựng biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục Tiểu học

- Về kiến thức: Nâng cao, củng cố, mở rộng kiến thức đã học trên lớp; có ý thức trách nhiệm với bản thân và những người xung quanh, hiểu biết về các hoạt động trong cuộc sống thường ngày phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học.

- Về kỹ năng: Củng cố vững chắc các kỹ năng cơ bản đã được rèn luyện từ các môn học trong nhà trường để trên cơ sở đó tiếp tục phát triển các năng lực chủ yếu như: năng lực giao tiếp ứng xử, năng lực thích ứng, năng lực hoạt động, năng lực hợp tác với nhau trong các hoạt động TNST.

- Về thái độ: Từng bước hình thành thái độ tự trọng, tự tin vào khả năng của bản thân; có trách nhiệm với hành động của mình; biết yêu thương đối với người thân, bạn bè, những người xung quanh; yêu quê hương đất nước; yêu cái thiện, cái đúng, cái tốt; không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; bước đầu biết cảm thụ cái đẹp trong cuộc sống.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo phát huy khả năng của học sinh trong các hoạt động TNST

Một trong những yêu cầu đổi mới giáo dục của chúng ta hiện nay là phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Học sinh là chủ thể nhận thức, chủ thể giáo dục trong mọi hoạt động. Các biện pháp quản lý HĐTNST cần phải đảm bảo thu hút được tất cả học sinh tham gia,

đặc biệt phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của cá nhân dưới vai trò điều khiển, cố vấn của người giáo viên. Có như vậy HĐTNST mới đạt hiệu quả cao, mới góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

Nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, chất lượng HĐTNST nói riêng trong trường TH đòi hỏi hiệu trưởng các nhà trường phải tìm ra các biện pháp QL phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện, các nguồn lực (nhân lực, nguồn lực, tài lực), môi trường của trường đóng trên địa bàn quận Cầu Giấy, trên cơ sở tuân thủ nghiêm ngặt các quy chế của Bộ GD&ĐT.

3.2.4. Đảm bảo tính khả thi của các biện pháp

Yêu cầu này đòi hỏi các biện pháp được đề xuất phải có khả năng áp dụng vào HĐ thực tiễn QL của các trường tiểu học quận Cầu Giấy một cách thuận lợi, trở thành hiện thực, đem lại hiệu quả cao trong việc thực hiện các chức năng QL.

3.2. Biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo của các trường tiểu học ở Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

3.2.1. Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về đổi mới quản lý hoạt động TNST cho cán bộ, giáo viên các trường tiểu học

3.2.2. Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch HĐTNST dựa trên các căn cứ khoa học và thực tiễn của nhà trường

3.2.3. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động TNST cho giáo viên

3.2.4. Nâng cao vai trò trách nhiệm của HS trong quá trình tham gia HĐTNST

3.2.5. Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để tạo điều kiện tốt nhất cho HĐTNST

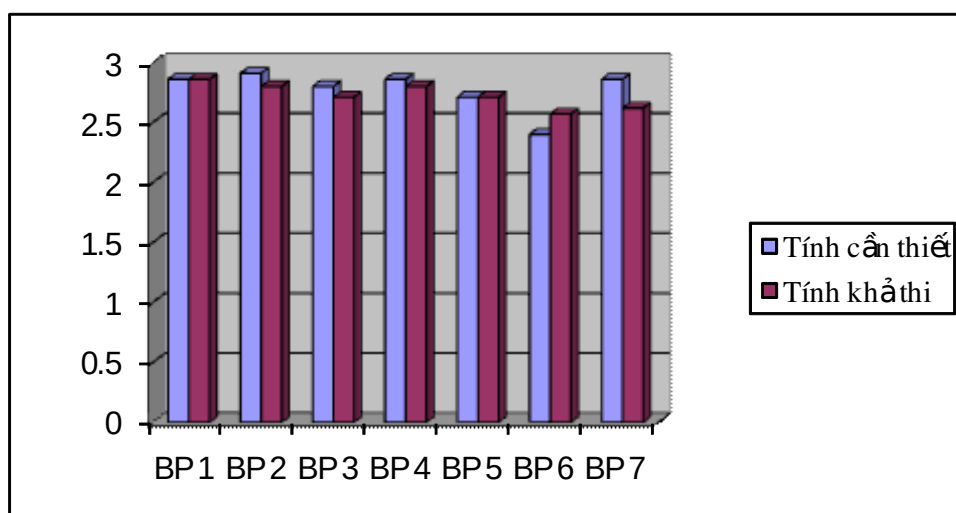
3.2.6. Tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác tổ chức HĐTNST cho học sinh

3.2.7. Đảm bảo các điều kiện, phương tiện để thực hiện HĐTNST

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp trên đều quan trọng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, mỗi biện pháp là một mắt xích quan trọng không thể coi nhẹ biện pháp nào. Mỗi biện pháp có thể mạnh riêng nhưng tùy thuộc vào từng điều kiện hoàn cảnh tùy từng môi trường, nhà trường mà có biện pháp thích ứng, hiệu quả cần thiết hơn, và cũng có biện pháp thì ở vị trí thứ yếu hơn. Biện pháp 1 có tính cơ sở, nhóm các biện pháp 2,3,4 là các biện pháp quản lý cơ bản, nhóm các biện pháp 5,6,7 là các biện pháp có tính điều kiện để thực hiện các biện pháp quản lý. Muốn đạt được hiệu quả cao trong quá trình tổ chức HĐTNST thì không được coi nhẹ biện pháp nào, mà cần thực hiện một cách đồng bộ tất cả các biện pháp vì các biện pháp đó gắn kết chặt chẽ với nhau, quan hệ ràng buộc chi phối lẫn nhau, tạo điều kiện hỗ trợ và bổ sung cho nhau trong quá trình quản lý của người hiệu trưởng.

3.4. Khảo nghiệm về tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp đề xuất



Biểu đồ 3.1: Kết quả khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý HĐTNST ở các trường TH quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội

Kết quả khảo nghiệm cho thấy tất cả các biện pháp đề xuất đều được các chuyên gia đánh giá với mức độ tương quan thuận ở tính cần thiết và tính khả thi. Như vậy, các biện pháp đề xuất hoàn toàn có thể được áp dụng tại các trường tiểu học quận Cầu Giấy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các nhà trường.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở vận dụng chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước về GD&ĐT, các kiến thức của khoa học QL giáo dục, kế thừa những đề tài trước đó và đặc biệt là thông qua thực trạng QL HĐTNST ở các trường TH quận Cầu Giấy, chúng tôi đã đề xuất các biện pháp QL, nhằm nâng cao hiệu quả QL HĐTNST ở các trường TH quận Cầu Giấy. Tính cần thiết và khả thi của các biện pháp đã được khẳng định thông qua khảo nghiệm. Các biện pháp này nếu được triển khai thực

hiện sẽ góp phần nâng cao hiệu quả QL HĐTNST ở các trường TH. Tuy vậy việc vận dụng và khai thác lại tùy thuộc vào đặc điểm, điều kiện của mỗi địa phương và của người QL, dựa vào điều kiện thực tế mà người QL có thể tham khảo và vận dụng cho phù hợp.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Về lý luận

Hoạt động TNST là một hình thức giáo dục không thể thiếu trong các nhà trường phổ thông trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là trong trường tiểu học. TNST là con đường quan trọng hình thành, phát triển nhân cách HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. TNST là con đường để phát triển năng lực trong mỗi cá nhân HS, phát huy kiến thức các em đã được học từ trong sách vở vào thực tiễn cuộc sống. Bởi vậy, để nâng cao chất lượng giáo dục, các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục cần xác định đúng vị trí, vai trò của TNST trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục.

Đề tài đã làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về quản lý hoạt động TNST, làm rõ các khái niệm và các vấn đề có liên quan, làm rõ mục tiêu và yêu cầu giáo dục của quản lý hoạt động TNST trong giáo dục Tiểu học.

1.2. Về thực trạng

Đề tài đã khảo sát thực trạng thực hiện và quản lý hoạt động TNST ở 05 trường tiểu học quận Cầu Giấy, đánh giá những mặt mạnh, những tồn tại và những nguyên nhân của tồn tại.

Trong thực tế, rất nhiều HS và một bộ phận CBGV các trường tiểu học quận Cầu Giấy chưa nhận thức được đầy đủ vị trí, vai trò của các HĐTNST trong công tác giáo dục học sinh của cấp học. Đội ngũ CBQL đa

số đều nhận thức đúng song nhận thức sự cần thiết đầu tư cho hoạt động này chưa cao. Hiện nay, các trường tiểu học trong thành phố chưa quan tâm đầu tư thích đáng cho HĐTNST, thể hiện: Kế hoạch chưa rõ ràng, nội dung còn nghèo nàn, hình thức đơn điệu, công tác kiểm tra, giám sát, thi đua khen thưởng, phối kết hợp các lực lượng chưa làm tốt, các hoạt động vẫn chưa phát huy được tính tích cực chủ động của HS, do đó HĐTNST chưa đóng góp nhiều cho việc nâng cao chất lượng giáo dục của các trường Tiểu học.

1.3. Đề xuất các biện pháp quản lý

Đề tài nghiên cứu đã thực hiện được mục đích đặt ra là đề xuất hệ thống 7 biện pháp quản lý HĐTNST của Hiệu trưởng trường tiểu học quận Cầu Giấy nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

Kết quả khảo nghiệm đã cho thấy tính khả thi của các biện pháp quản lý đề xuất và vai trò tích cực của hoạt động này trong việc thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục của các trường tiểu học. Các biện pháp này sẽ áp dụng được cho các trường Tiểu học khác song cần lựa chọn biện pháp cho từng hoạt động và phối kết hợp các biện pháp phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

2. Khuyến nghị

Đối với CBGV các nhà trường

- Nắm vững đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước... Biết vận dụng một cách chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường để QL nhà trường một cách toàn diện, đặc biệt cần tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các biện pháp quản lý HĐTNST. Tập trung vào các nhiệm vụ đổi mới phương pháp DH, tăng cường bồi dưỡng phương pháp tự học cho HS, làm tốt công tác XHH giáo dục.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị DH hiện đại, chỉ đạo khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị, phương tiện DH.

- Động viên, khuyến khích khen thưởng kịp thời GV, HS đạt thành tích cao trong giảng dạy và học tập, tạo cơ hội cho GV phấn đấu hết mình vì sự nghiệp “Trồng người”.